

TIN HỌC CƠ SỞ

# *Chương 1:* *Tin học căn bản*



- Bài 1: Tổng quan
- Bài 2: Hệ điều hành Windows
- Bài 3: Mạng máy tính
- Bài 4: Một số chương trình ứng dụng

CuuDuongThanCong.com

TIN HỌC CƠ SỞ

# ***Bài 2:*** ***Hệ điều hành Windows***

Tin học căn bản



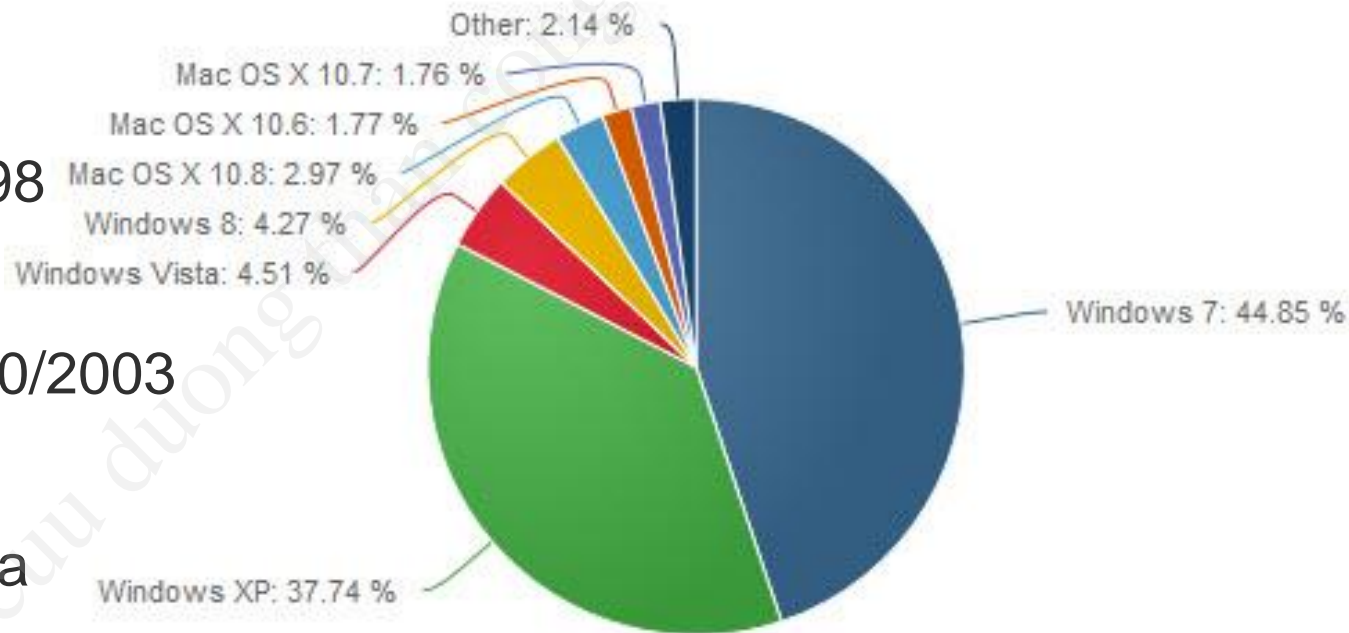
- Tổng quan về Windows
- Hệ thống tập tin
- Tùy biến môi trường làm việc
- Thao tác trên cửa sổ chương trình

- Tổng quan về Windows
  - Giới thiệu
  - Các khái niệm cơ bản
- Hệ thống tập tin
- Tùy biến môi trường làm việc
- Thao tác trên cửa sổ chương trình

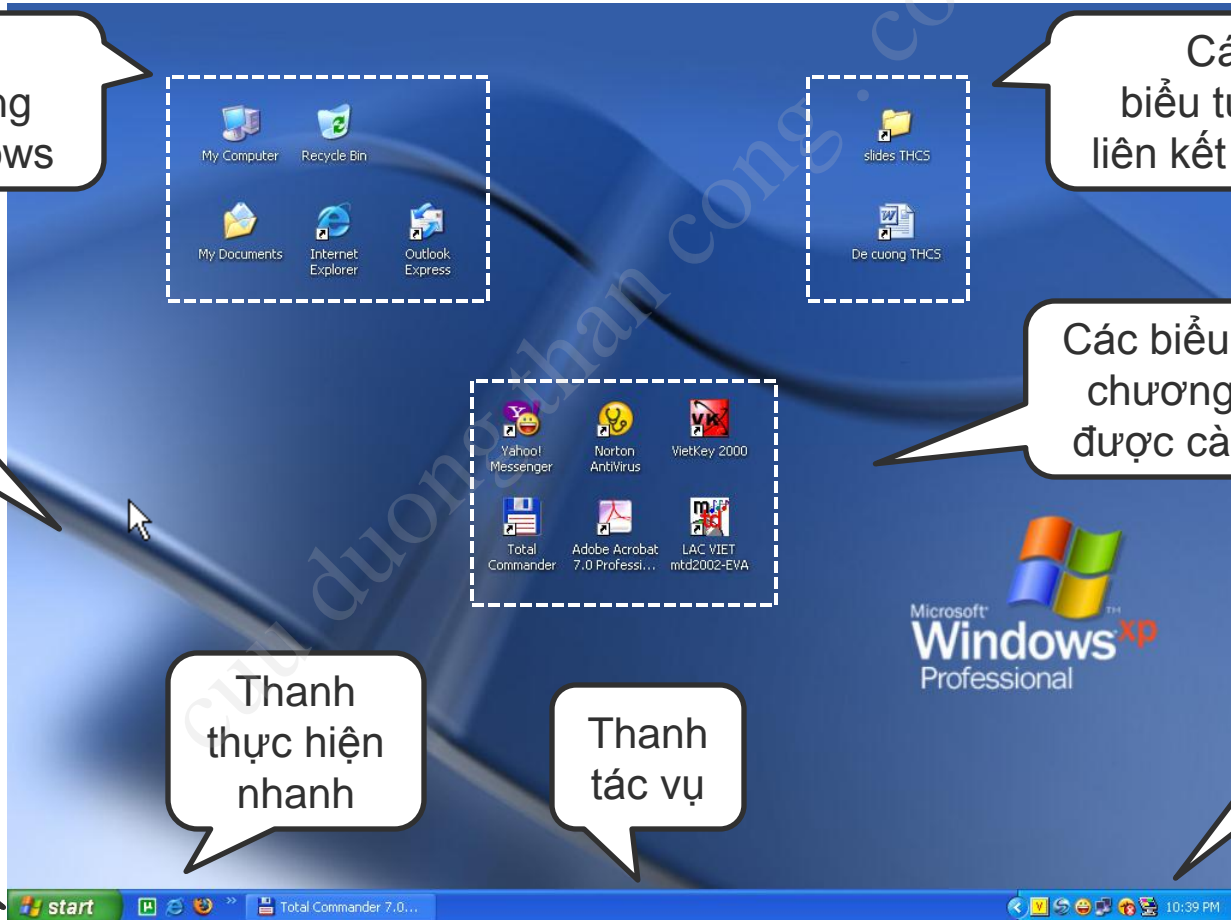
- Giới thiệu
  - Phát triển bởi công ty Microsoft.
  - Khởi đầu được phát triển cho hệ máy tính tương thích IBM PC.
  - Chiếm khoảng trên 90% thị trường máy tính cá nhân trên toàn thế giới.
- Đặc điểm chính
  - Hệ điều hành đa tác vụ (Multi-tasking).
  - Giao diện đồ họa (Graphical User Interface – GUI).
  - Tích hợp sẵn nhiều chương trình ứng dụng.

## ■ Các phiên bản của MS Windows

- Windows 1.x
- Windows 2.x
- Windows 3.x
- Windows 95/98
- Windows Me
- Windows 2000/2003
- Windows XP
- Windows Vista
- Windows 7
- Windows 8



## ■ Màn hình làm việc (Desktop)



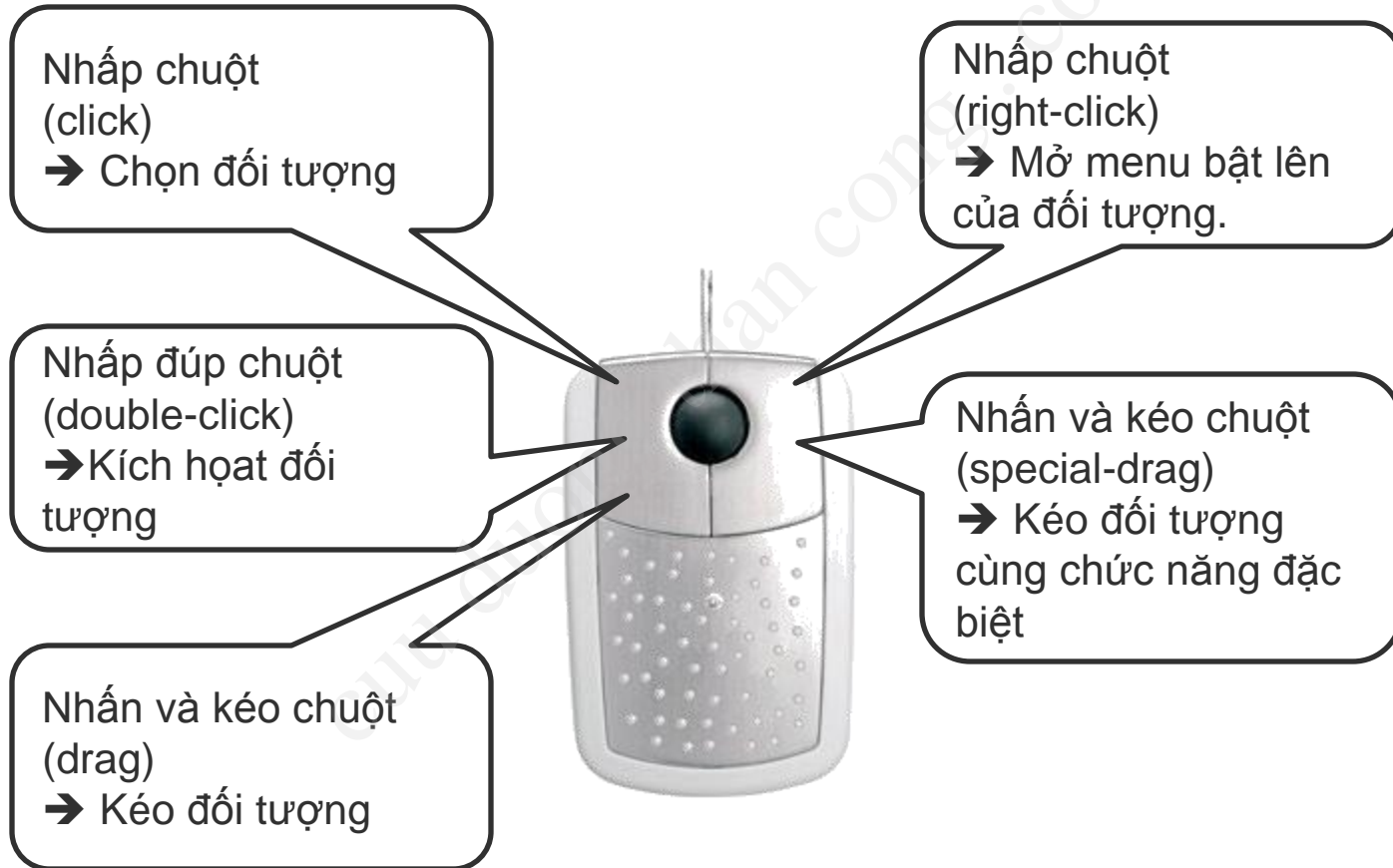
The image shows a Windows XP desktop environment with several callout boxes pointing to specific elements:

- Các biểu tượng của Windows**: Points to a group of system icons including My Computer, Recycle Bin, My Documents, Internet Explorer, and Outlook Express.
- Các biểu tượng liên kết nhanh**: Points to a group of quick launch icons including slides THCS and De cương THCS.
- Các biểu tượng chương trình được cài thêm**: Points to a group of application icons including Yahoo! Messenger, Norton AntiVirus, VietKey 2000, Total Commander, Adobe Acrobat 7.0 Professi..., and LAC VIET mtd2002-EVA.
- Màn hình nền**: Points to the blue desktop background.
- Nút Start**: Points to the Start button in the taskbar.
- Thanh thực hiện nhanh**: Points to the Quick Launch bar in the taskbar.
- Thanh tác vụ**: Points to the Taskbar.
- Khay hệ thống**: Points to the System Tray in the taskbar.

The desktop background features the Microsoft Windows XP Professional logo in the bottom right corner. The taskbar at the bottom shows the Start button, Quick Launch bar, Taskbar with 'Total Commander 7.0...', and System Tray with various icons and the time '10:39 PM'.







## ■ Chuột (Mouse)









## ■ Biểu tượng (Icon)

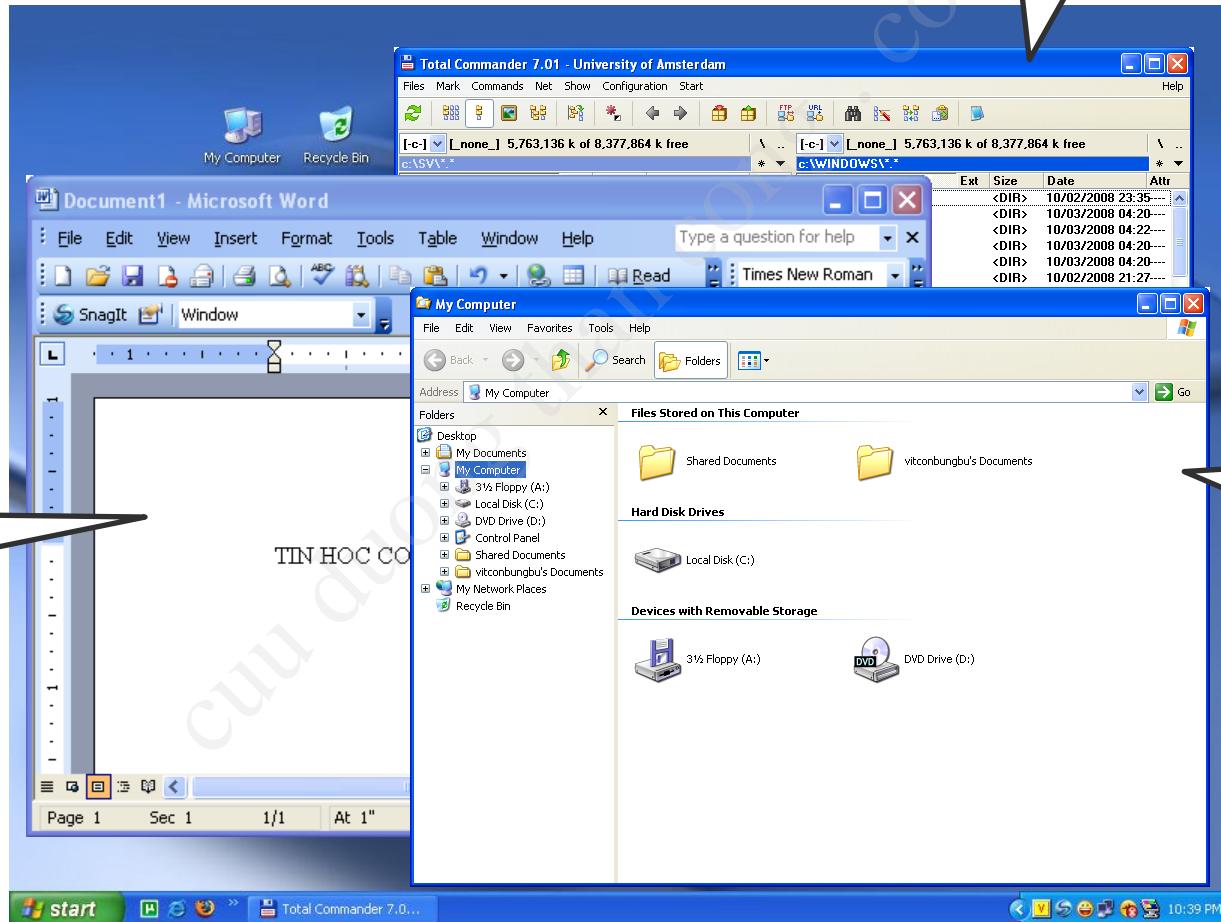
- Hình nhỏ mang tính tượng trưng.
- Đại diện cho một tập tin chương trình, tập tin dữ liệu hoặc một số đối tượng khác.
- Một số biểu tượng sẵn có trong Windows, một số khác do người sử dụng tạo ra.

Các biểu tượng có sẵn trong Windows	
 My Computer	Được sử dụng để duyệt các ổ đĩa và các tiện ích có trong máy.
 Recycle Bin	Được sử dụng để chứa tạm thời của các tập tin bị xóa
 Outlook Express	Liên kết nhanh đến ứng dụng thư điện tử Outlook Express.
 Internet Explorer	Liên kết nhanh đến ứng dụng duyệt web Internet Explorer.

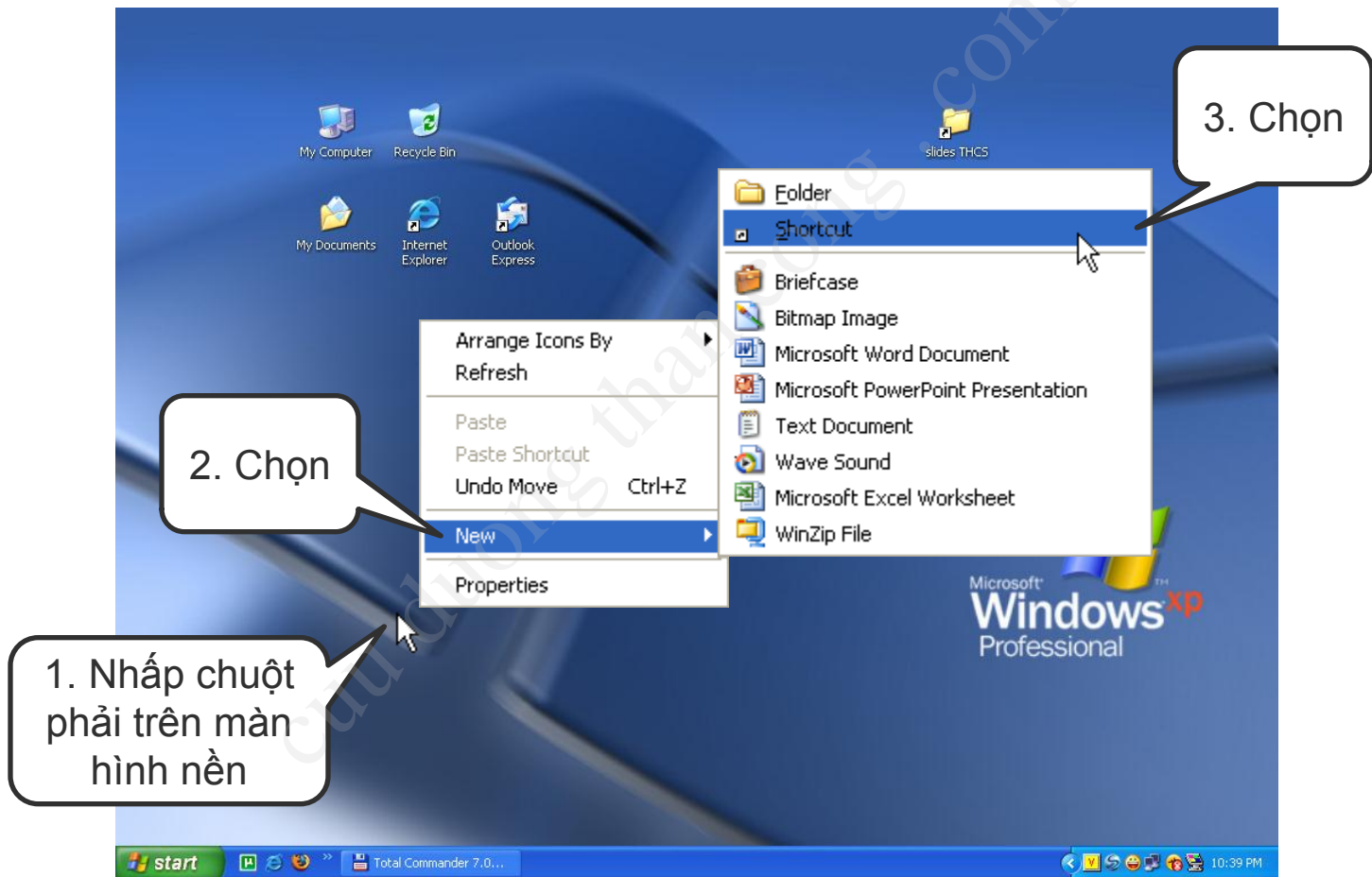
## Các biểu tượng người sử dụng hay ứng dụng tạo thêm

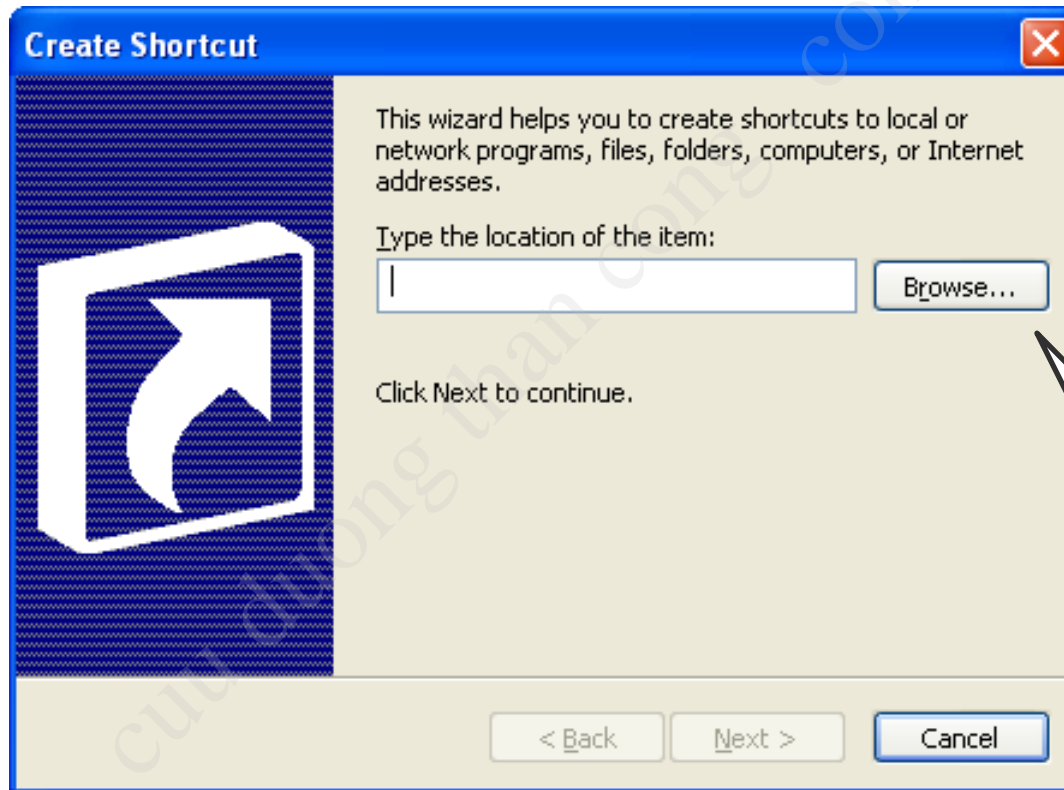
 Windows Commander	Biểu tượng liên kết nhanh đến ứng dụng quản lý tập tin Windows Commander (ứng dụng này tự động tạo)
 VietKey 2000	Biểu tượng của ứng dụng gõ tiếng Việt VietKey2000 (ứng dụng này tự động tạo)
 Acrobat Reader 7.0	Biểu tượng của ứng dụng đọc văn bản Acrobat Reader (ứng dụng này tự động tạo)
 Yahoo! Messenger	Biểu tượng của ứng dụng tán gẫu Yahoo! Messenger (ứng dụng này tự động tạo)
 slides THCS	Biểu tượng liên kết nhanh đến thư mục tên “slides THCS” do người sử dụng tạo
 De cương THCS	Biểu tượng liên kết nhanh đến tập tin tên “De cương THCS” do người sử dụng tạo

- Cửa sổ (Window)



# Tạo biểu tượng liên kết nhanh (Shortcut)



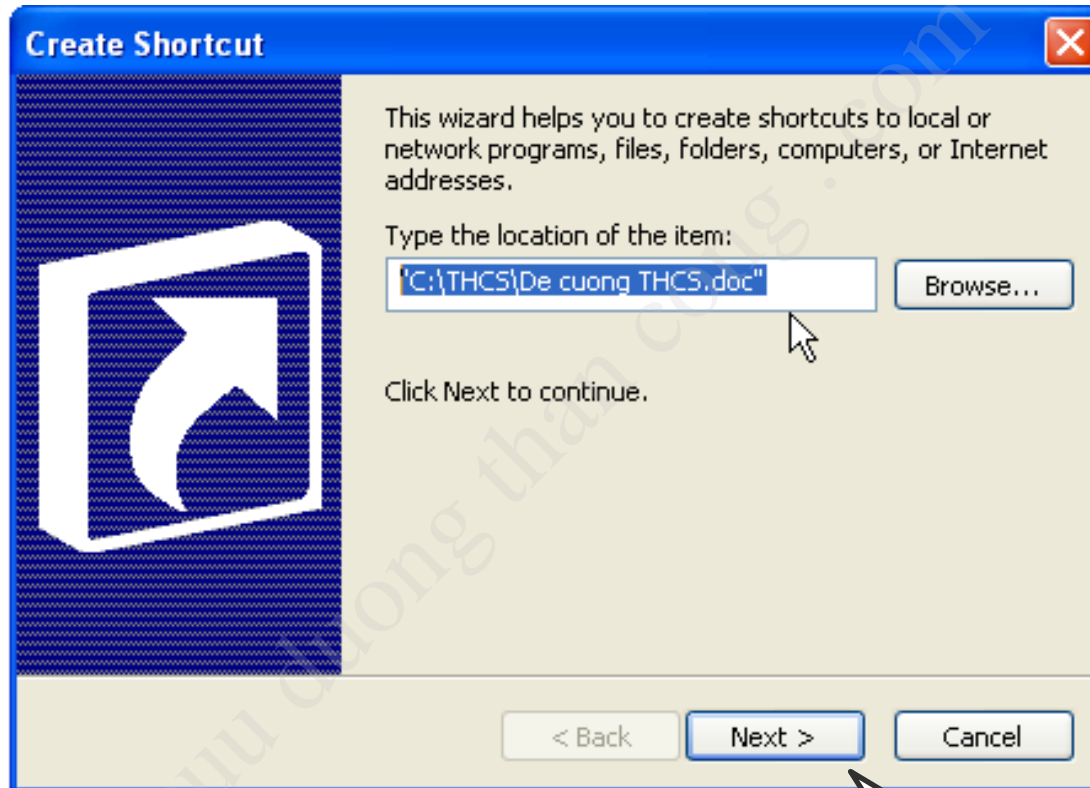


Nhấn Browse...  
để chọn vị trí  
tập tin trên đĩa  
muốn tạo liên  
kết nhanh



1. Chọn tập tin muốn tạo liên kết nhanh

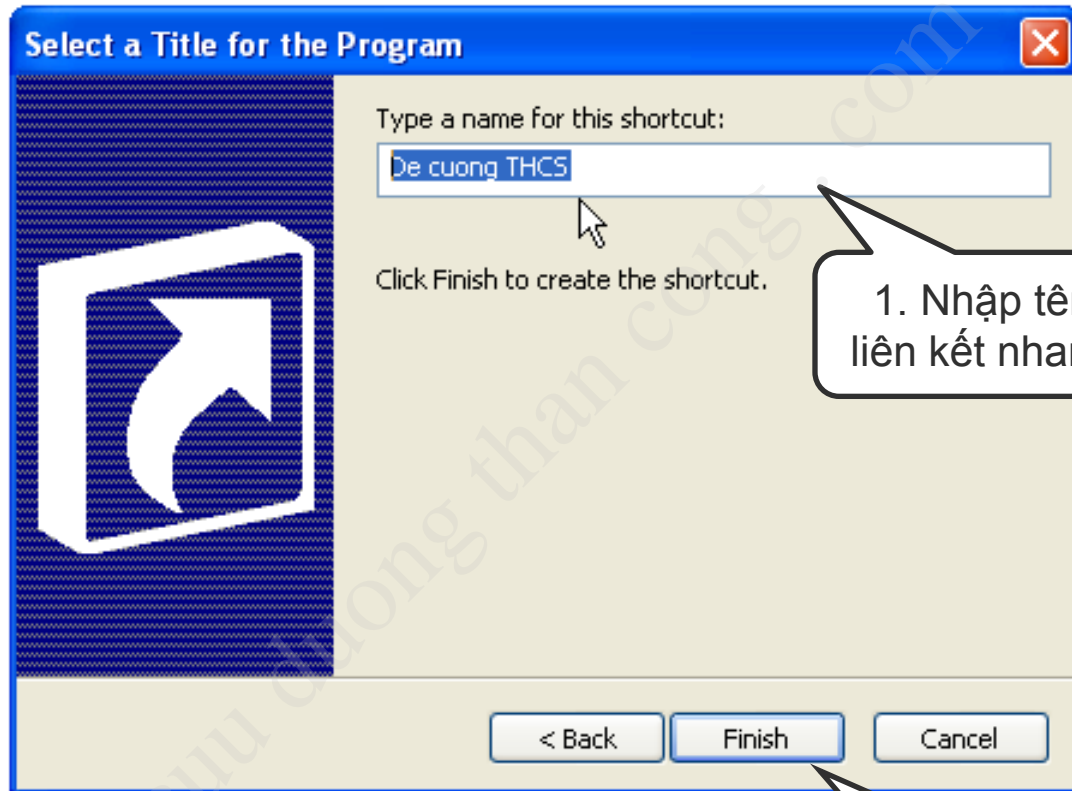
2. Nhấn OK để đồng ý



Nhấn Next để tiếp tục



# Tạo biểu tượng liên kết nhanh



1. Nhập tên liên kết nhanh

2. Nhấn Finish để kết thúc

## ■ Thanh tác vụ (Taskbar)

**Nút start**  
chọn để mở  
menu start  
của Windows

**Nút chương trình**  
thể hiện các  
cửa sổ ứng dụng  
đang được mở

**Khay hệ thống**  
chứa các biểu tượng  
ứng dụng đang thực  
thi ở chế độ nền



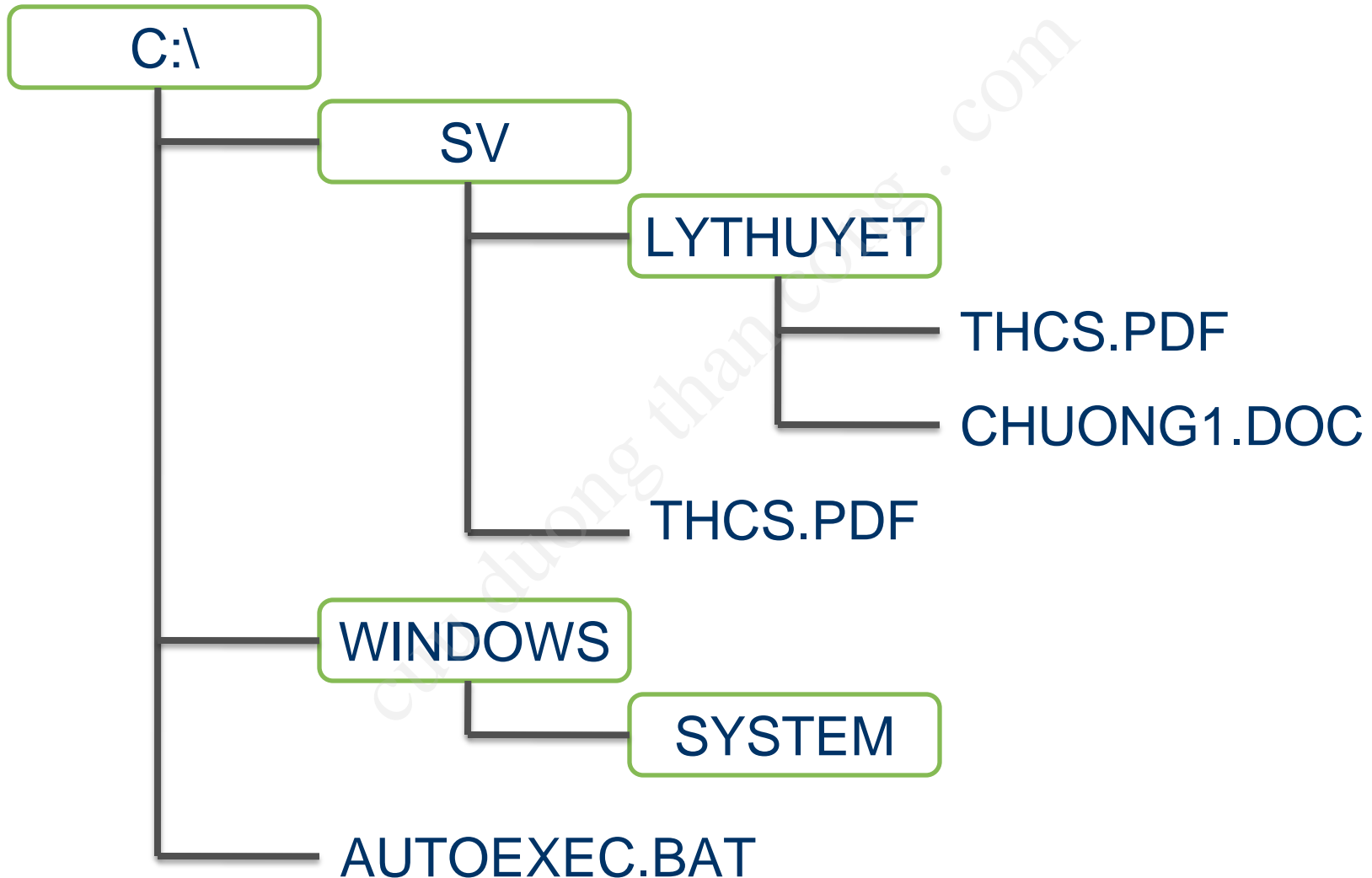
**Thanh công cụ  
thực hiện nhanh**  
chứa các biểu tượng  
liên kết nhanh

- Tổng quan về Windows
- Hệ thống tập tin
  - Các khái niệm cơ bản
  - Thao tác trên hệ thống tập tin
  - Tìm kiếm tập tin, thư mục
- Tùy biến môi trường làm việc
- Thao tác trên cửa sổ chương trình

- Tập tin (File)
  - Tập tin, viết tắt cho tập thông tin, còn được gọi là tệp hay tệp tin, là một tập hợp của thông tin được đặt tên.
- Quy tắc đặt tên: <tên chính>[.<tên mở rộng>]
  - Ký hiệu < >: phần bên trong bắt buộc phải có.
  - Ký hiệu [ ]: phần bên trong có thể có hoặc không.
  - Nếu tên tập tin có phần mở rộng thì hai phần phải phân cách bằng dấu chấm.
  - Tên tập tin gồm các ký tự trong bảng mã ASCII, ngoại trừ một số ký tự đặc biệt: \ / : ? \* < > |
  - Ví dụ:
    - Hợp lệ: THCS, @TH\_CS, THCS1, THCS.TXT, TH\_CS.DOC...
    - Không hợp lệ: <THCS\, \*THCS>, THCS?...

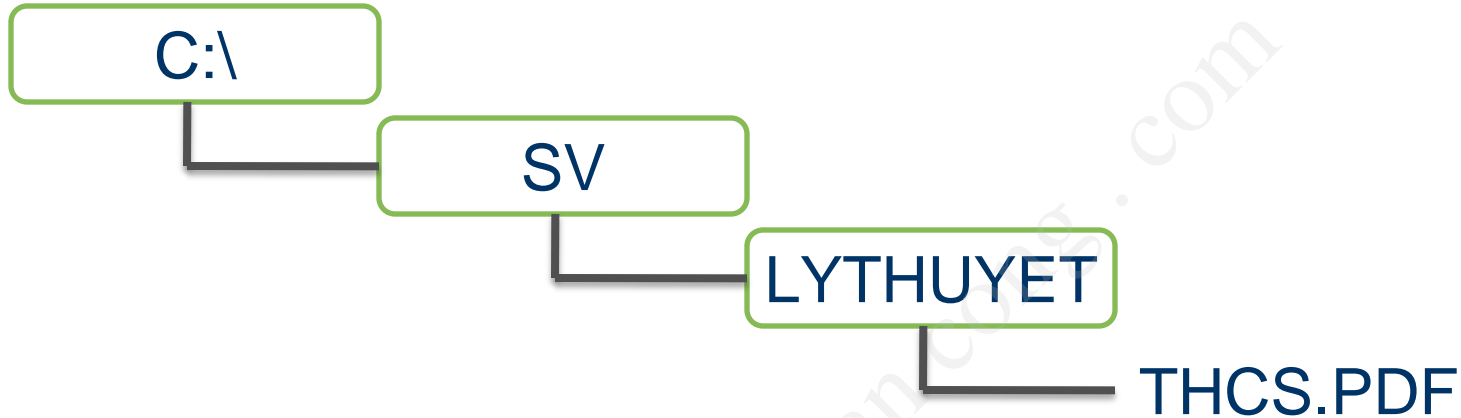
- Tên mở rộng: nhằm mục đích phân loại tập tin.
- Ví dụ:
  - Kiểu COM, EXE: tập tin chương trình thực thi.
  - Kiểu DOC, PDF, TXT: tập tin văn bản.
  - Kiểu BMP, IMG, JPG: tập tin hình ảnh.
  - Kiểu MP3, WAV: tập tin âm thanh.
  - Kiểu AVI, MP4, WMV: tập tin phim ảnh.
  - Kiểu PPT: tập tin trình diễn.
  - Kiểu XLS: tập tin bảng tính.
  - Kiểu ASM, BAS, C, CPP: tập tin chương trình nguồn.

- Thư mục (Folder)
  - Là dạng tập tin đặc biệt, chứa các tập tin hay thư mục con khác.
- Quy tắc đặt tên
  - Giống như tập tin nhưng thông thường không có tên mở rộng (Ví dụ: THCS, TH\_CS, THCS1...)
- Cây thư mục
  - Thư mục mang tính phân cấp dạng cây. Thư mục cha có thể chứa một hoặc nhiều thư mục con.
  - Ổ đĩa được xem là thư mục gốc, ký hiệu \.



- Đường dẫn (địa chỉ) của tập tin
  - Các tập tin hay thư mục có thể trùng tên nếu nó nằm ở các vị trí (thư mục) khác nhau.
  - Muốn xác định đúng tập tin hay thư mục cần thao tác, phải chỉ đúng vị trí của nó trên đĩa.
  - Đường dẫn là khái niệm do hệ điều hành đưa ra, mô tả vị trí của tập tin hay thư mục.
- Phân loại
  - Đường dẫn tuyệt đối (bắt đầu từ thư mục gốc).
  - Đường dẫn tương đối (bắt đầu từ thư mục hiện hành).

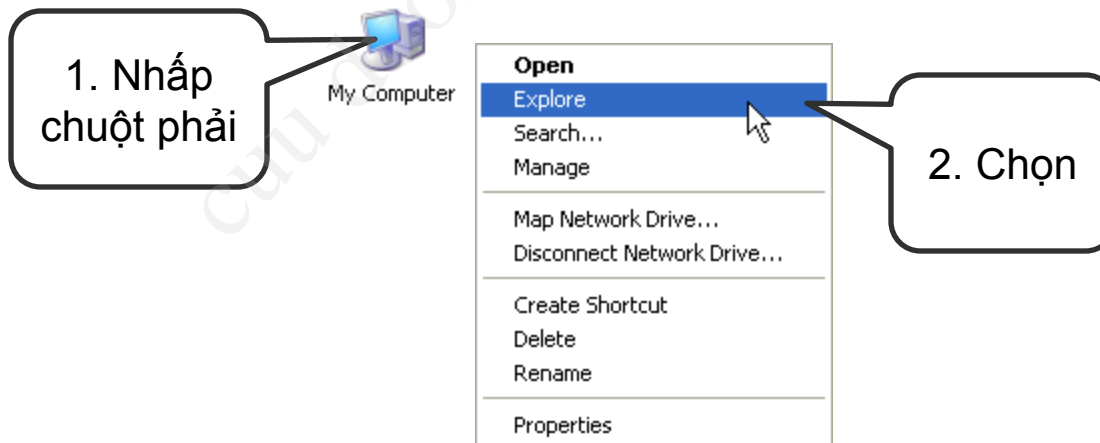




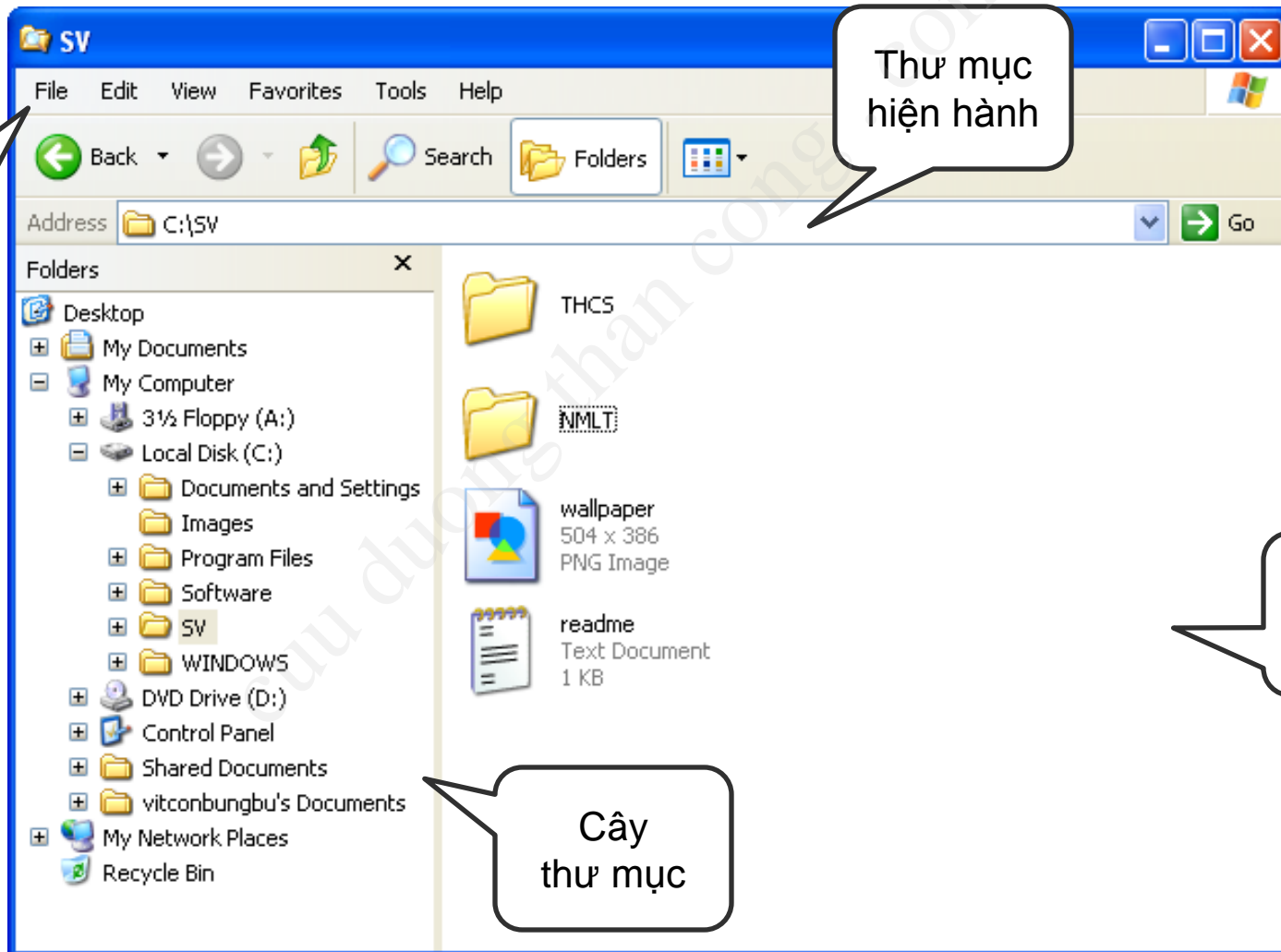
- Đường dẫn tuyệt đối của tập tin THCS.PDF  
→ C:\SV\LYTHUYET\THCS.PDF
- Đường dẫn tương đối
  - Thư mục hiện hành là C:\ → SV\LYTHUYET\THCS.PDF
  - Thư mục hiện hành là C:\SV\ → LYTHUYET\THCS.PDF

- Xem nội dung ổ đĩa, thư mục, tập tin *content*
- Chọn thư mục, tập tin *select*
- Tạo thư mục, tập tin *create*
- Sao chép thư mục, tập tin *copy/paste*
- Di chuyển thư mục, tập tin *cut/paste*
- Xóa thư mục, tập tin *delete*
- Đổi tên thư mục, tập tin *rename*
- Sắp xếp thư mục, tập tin *arrange*
- Tìm kiếm thư mục, tập tin *search*

- Một ứng dụng có sẵn trong Windows cho phép thực hiện các thao tác trên hệ thống tập tin là chương trình Windows Explorer.
- Khởi động ứng dụng
  - Start > All Programs > Accessories > Windows Explorer
  - Hoặc nhấp chuột phải vào My Computer > Explorer



## ■ Tạo thư mục



## ■ Tạo thư mục

The screenshot shows a Windows Explorer window titled 'SV' with the address bar set to 'C:\SV'. The left sidebar shows the 'Folders' pane with 'SV' selected. The main pane shows a folder view with 'THCS', 'NMLT', 'wallpaper', and 'readme'. A context menu is open over the 'SV' folder, with 'New' selected. A sub-menu is open over 'New', with 'Folder' selected. Four callout boxes provide instructions: 1. 'Chọn vị trí muốn tạo thư mục mới' (Select the location where you want to create a new folder) points to the address bar. 2. 'Nhấp chuột phải vào vùng trống' (Right-click in an empty area) points to the main pane. 3. 'Chọn' (Select) points to the 'New' option in the context menu. 4. 'Chọn' (Select) points to the 'Folder' option in the sub-menu.

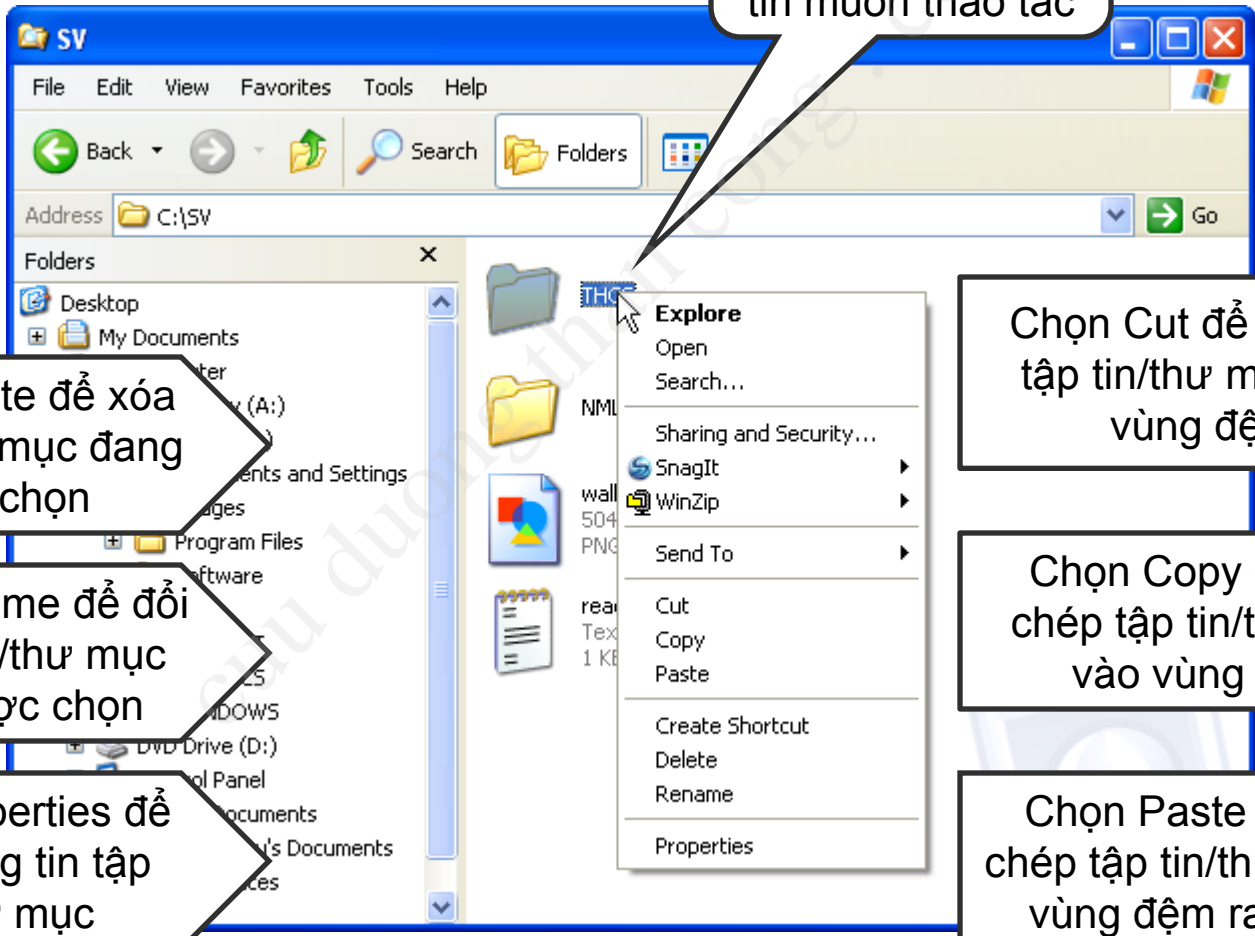
1. Chọn vị trí muốn tạo thư mục mới

2. Nhấp chuột phải vào vùng trống

3. Chọn

4. Chọn

- Một số thao tác khác



The image shows a Windows Explorer window with a context menu open over a folder named 'THO'. The menu options include: Explore, Open, Search..., Sharing and Security..., SnagIt, WinZip, Send To, Cut, Copy, Paste, Create Shortcut, Delete, Rename, and Properties. A watermark 'CuuDuongThanCong.com' is visible across the center of the image.

Nhấn chuột phải vào thư mục/tập tin muốn thao tác

Chọn Delete để xóa tập tin/thư mục đang được chọn

Chọn Rename để đổi tên tập tin/thư mục đang được chọn

Chọn Properties để xem thông tin tập tin/thư mục

Chọn Cut để chuyển tập tin/thư mục vào vùng đệm

Chọn Copy để sao chép tập tin/thư mục vào vùng đệm

Chọn Paste để sao chép tập tin/thư mục từ vùng đệm ra ngoài

- Bước 1: Chọn tập tin/thư mục muốn thao tác.
- Bước 2: Thực hiện thao tác.
- Một số thao tác có thể thực hiện bằng tổ hợp phím tắt:

**CTRL+C:** Sao chép tập tin/thư mục vào vùng đệm.

**CTRL+X:** Di chuyển tập tin/thư mục vào vùng đệm.

**CTRL+V:** Sao chép tập tin/thư mục trong vùng đệm vào thư mục hiện hành.

*Chọn*  $\xrightarrow{\text{Ctrl+C/Ctrl+X}}$  *Clipboard*  $\xrightarrow{\text{Ctrl+V}}$  *Thư mục hiện hành*

## ■ Tùy chỉnh hiển thị trong Explorer

### ➤ Bước 1:

Tools > Folder Options

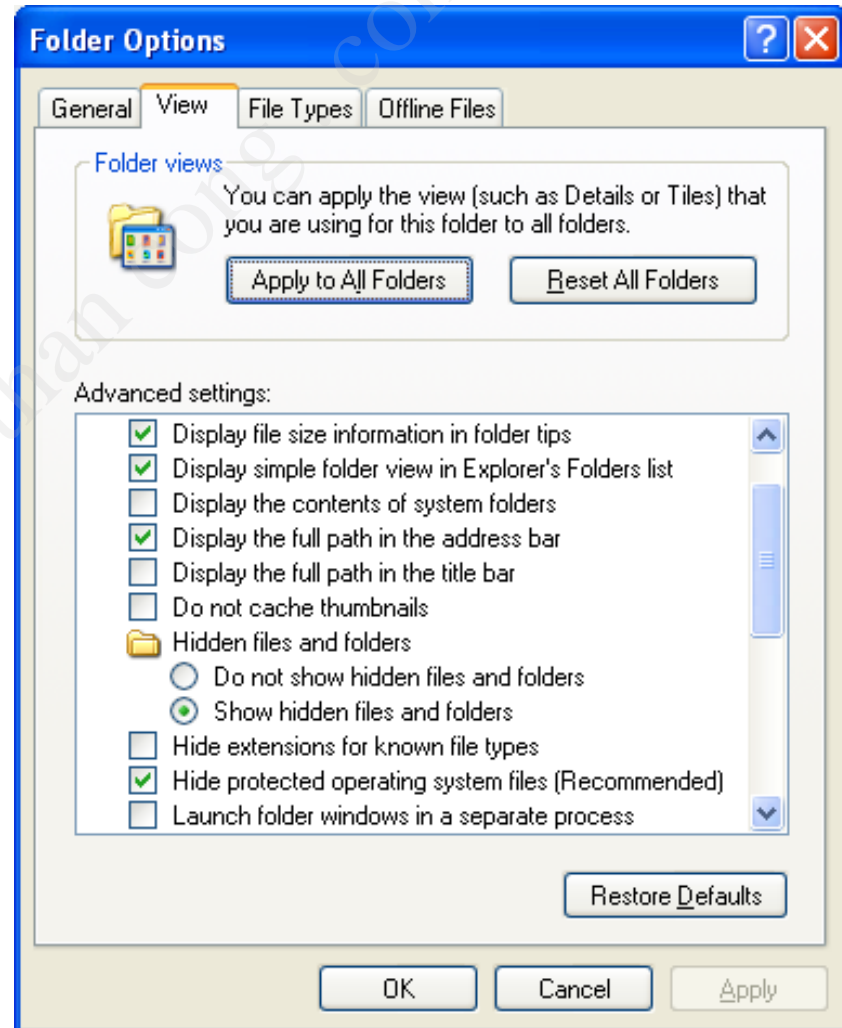
### ➤ Bước 2:

Chọn thẻ **View**

Ẩn các tập tin/thư mục có thuộc tính ẩn (Hidden)

Hiện các tập tin/thư mục có thuộc tính ẩn (Hidden)

Ẩn/Hiện phần mở rộng của tên tập tin





- Tìm kiếm tập tin/thư mục
  - Bước 1: Start > Search
  - Bước 2: Chọn **All files and folders**
  - Bước 3: Nhập các tiêu chuẩn tìm kiếm như:
    - ✓ Tên đối tượng
    - ✓ Nội dung
    - ✓ Vị trí
    - ✓ Thời gian
    - ✓ Kích cỡ
  - Bước 4: Nhấn nút Search

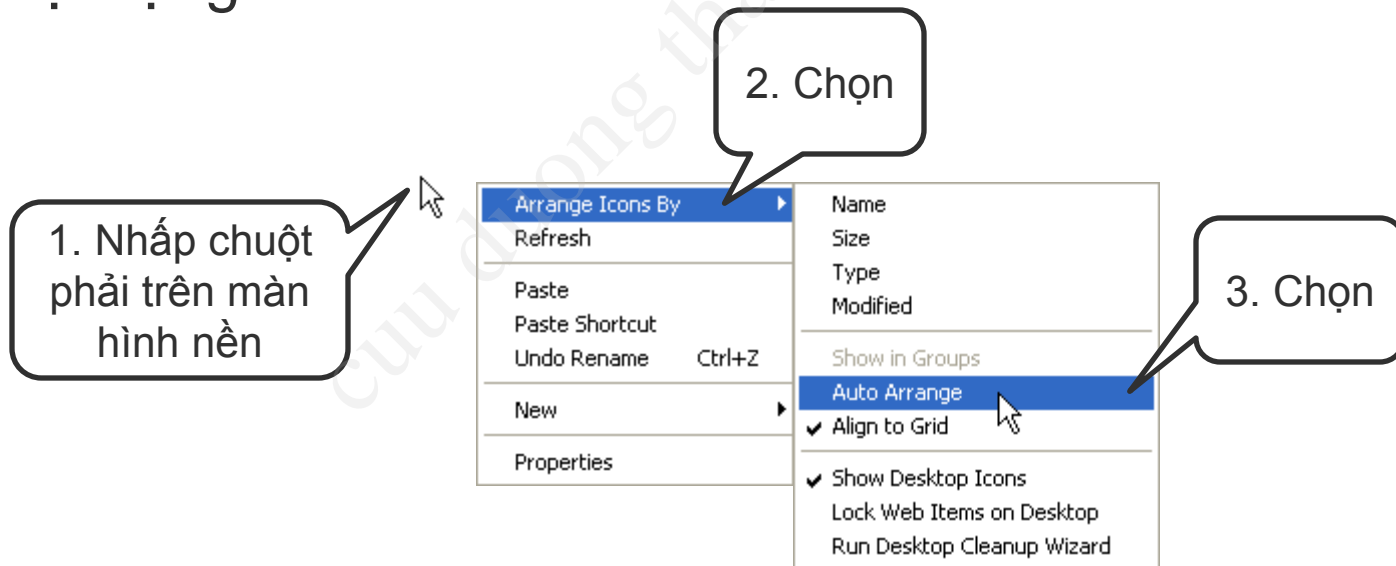
- Tổng quan về Windows
- Hệ thống tập tin
- Tùy biến môi trường làm việc
  - Màn hình nền (Desktop)
  - Thanh tác vụ (Taskbar)
  - Bảng điều khiển (Control Panel)
- Thao tác trên cửa sổ chương trình

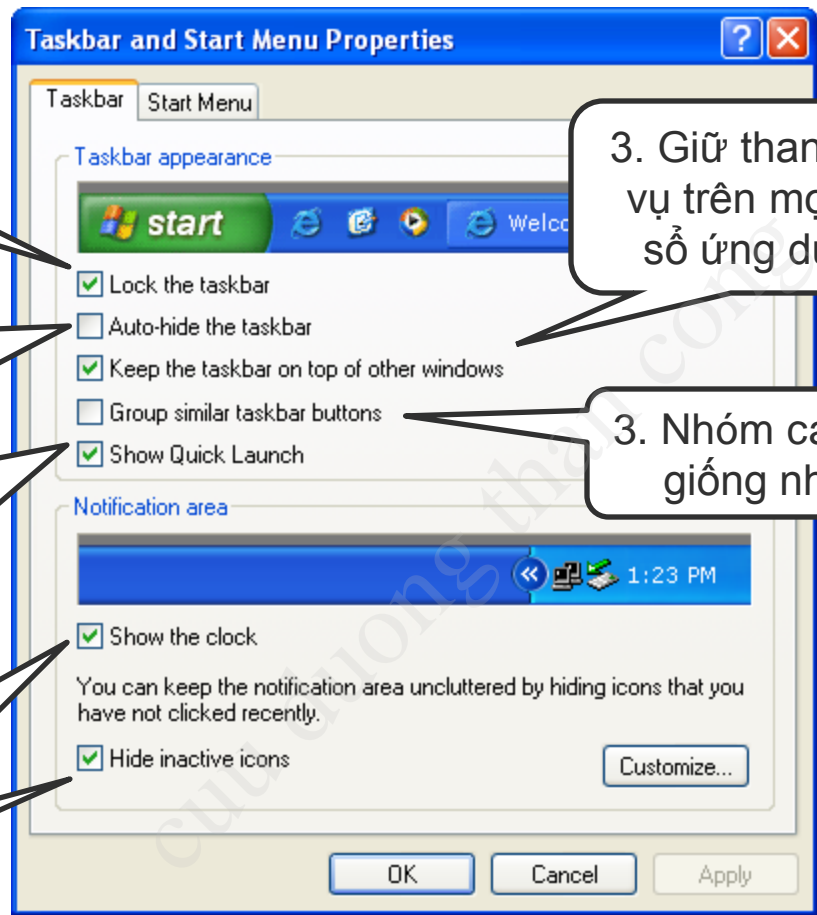
## ■ Sắp xếp các biểu tượng

### ➤ Tùy ý

- Bước 1: Nhấn chuột vào biểu tượng muốn thay đổi vị trí.
- Bước 2: Giữ chuột và kéo đến vị trí mới rồi thả chuột ra.

### ➤ Tự động





3. Khóa thanh tác vụ

3. Tự động ẩn thanh tác vụ

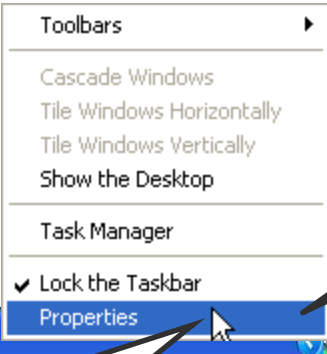
3. Hiện thị thanh liên kết nhanh

3. Hiện thị đồng hồ

3. Ẩn các biểu tượng không hoạt động

3. Giữ thanh tác vụ trên mọi cửa sổ ứng dụng

3. Nhóm các nút giống nhau

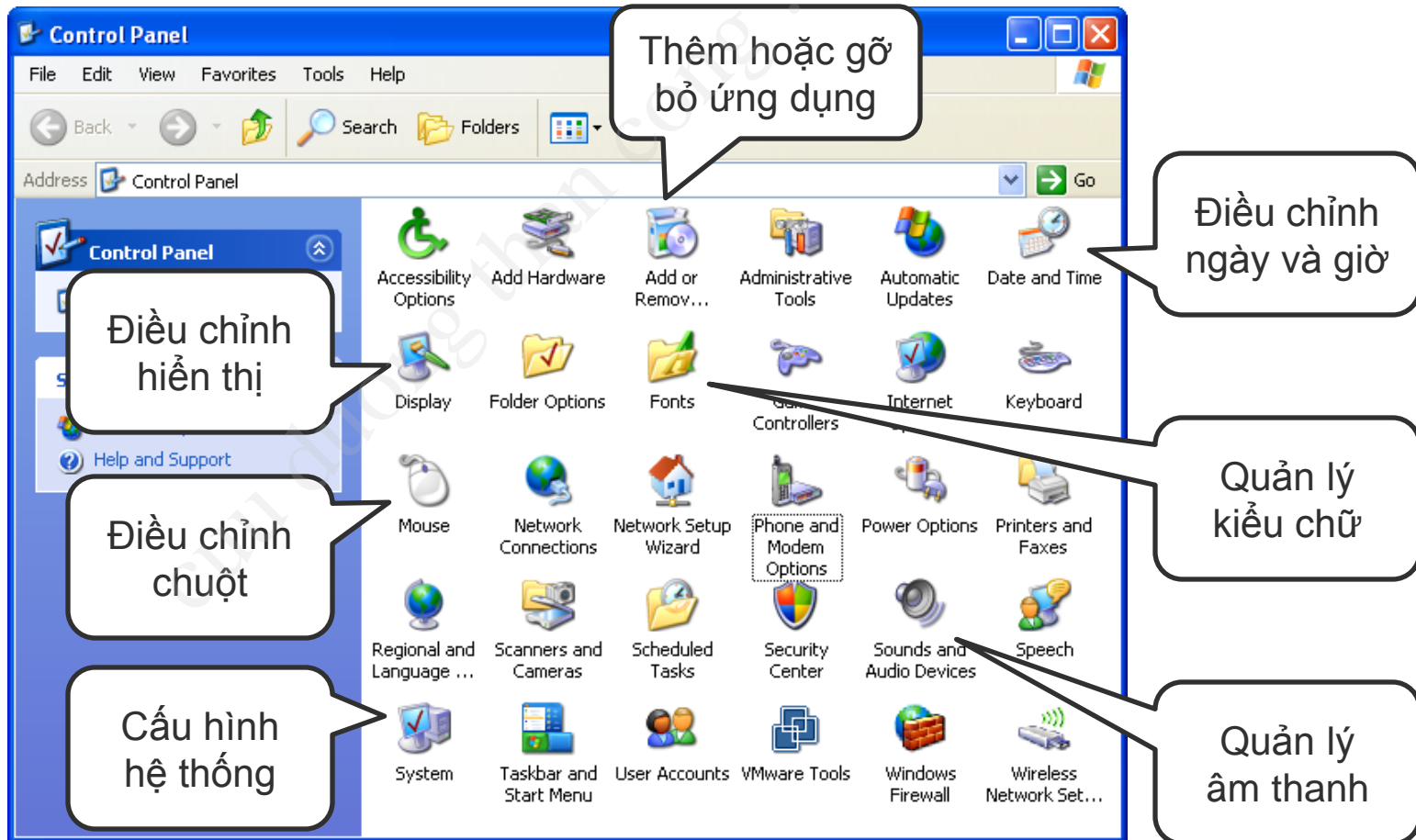


2. Chọn

1. Nhấp chuột phải trên màn hình nền

## ■ Tùy chỉnh cấu hình Windows

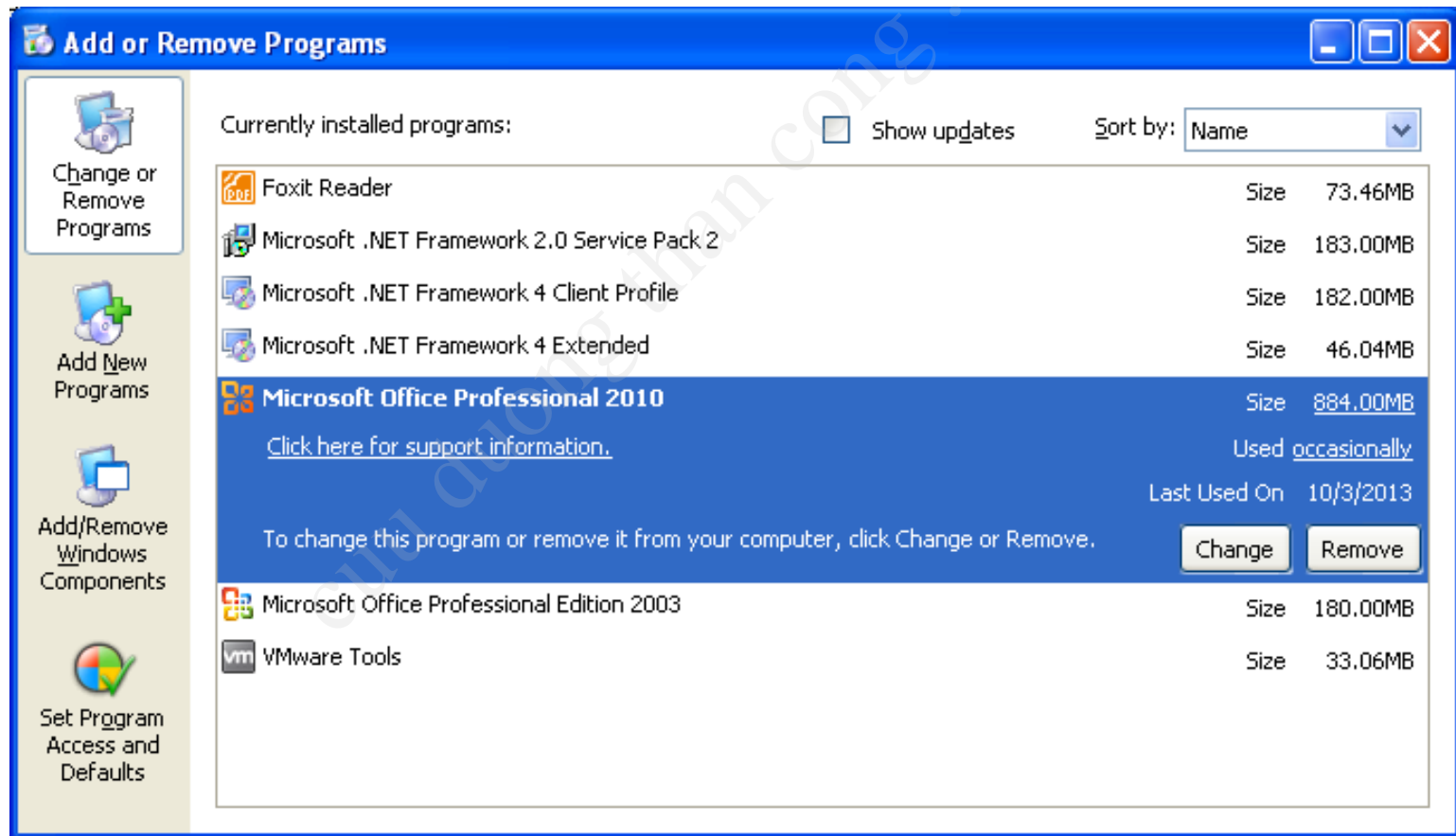
➤ Start > Control Panel



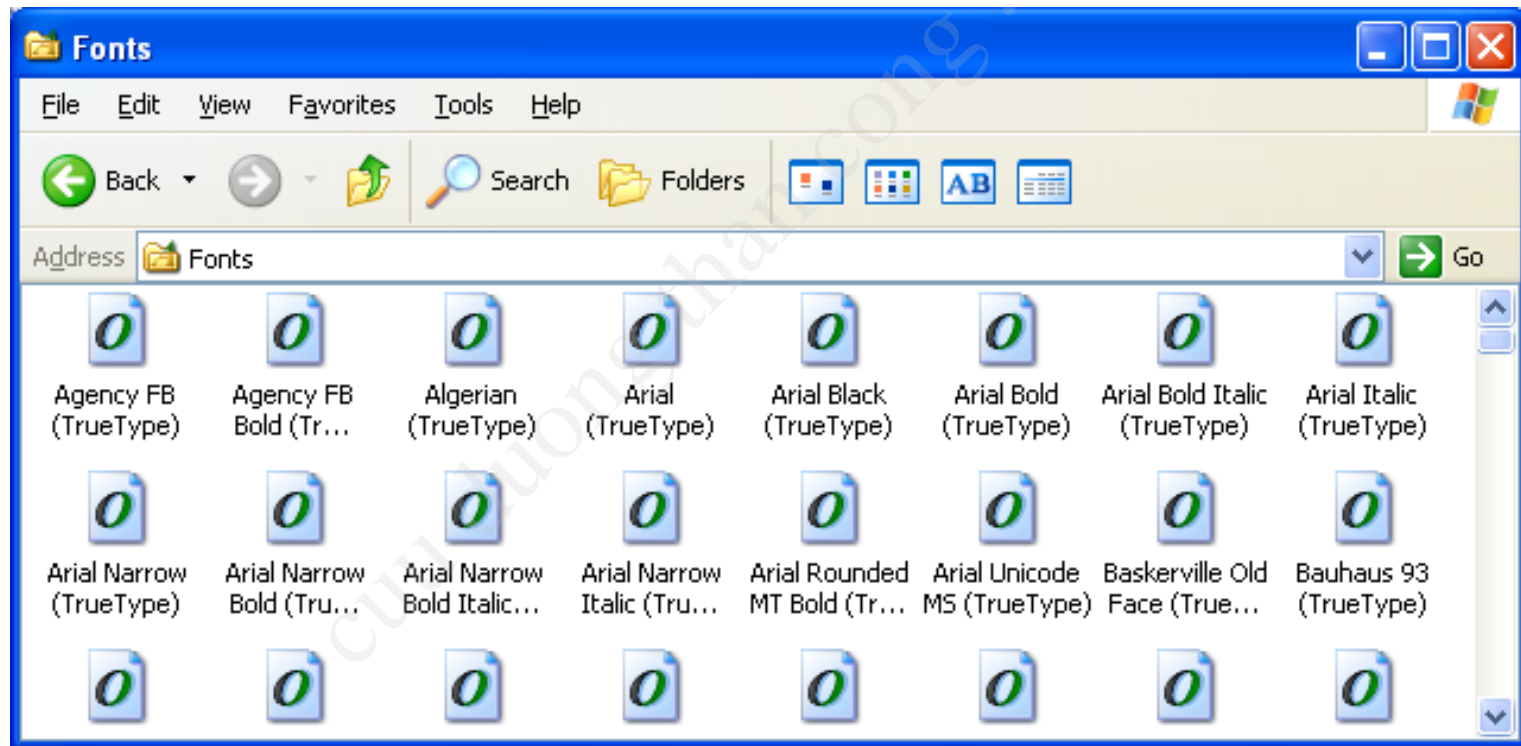
The image shows a screenshot of the Windows Control Panel window. The window title is "Control Panel" and it has a menu bar with "File", "Edit", "View", "Favorites", "Tools", and "Help". The address bar shows "Control Panel". The main area displays a grid of icons for various system settings. Several callout boxes with arrows point to specific icons, each containing a Vietnamese label:

- Thêm hoặc gỡ bỏ ứng dụng** (Add or remove applications) points to the "Add or Remove Programs" icon.
- Điều chỉnh ngày và giờ** (Adjust date and time) points to the "Date and Time" icon.
- Điều chỉnh hiển thị** (Adjust display) points to the "Display" icon.
- Điều chỉnh chuột** (Adjust mouse) points to the "Mouse" icon.
- Cấu hình hệ thống** (System configuration) points to the "System" icon.
- Quản lý kiểu chữ** (Manage fonts) points to the "Fonts" icon.
- Quản lý âm thanh** (Manage audio) points to the "Sounds and Audio Devices" icon.

- Tùy chỉnh cấu hình Windows
  - Thêm hoặc gỡ bỏ ứng dụng



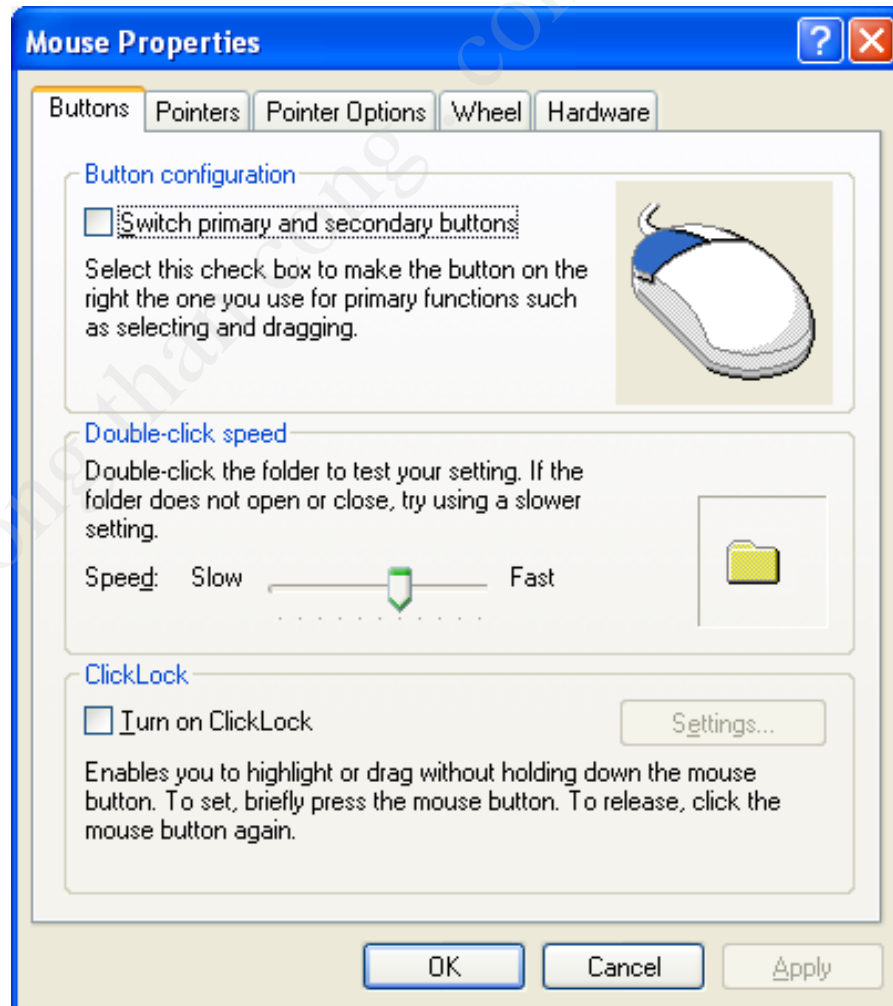
- Tùy chỉnh cấu hình Windows
  - Quản lý kiểu chữ



- Cài đặt kiểu chữ mới: File > Install New Font...

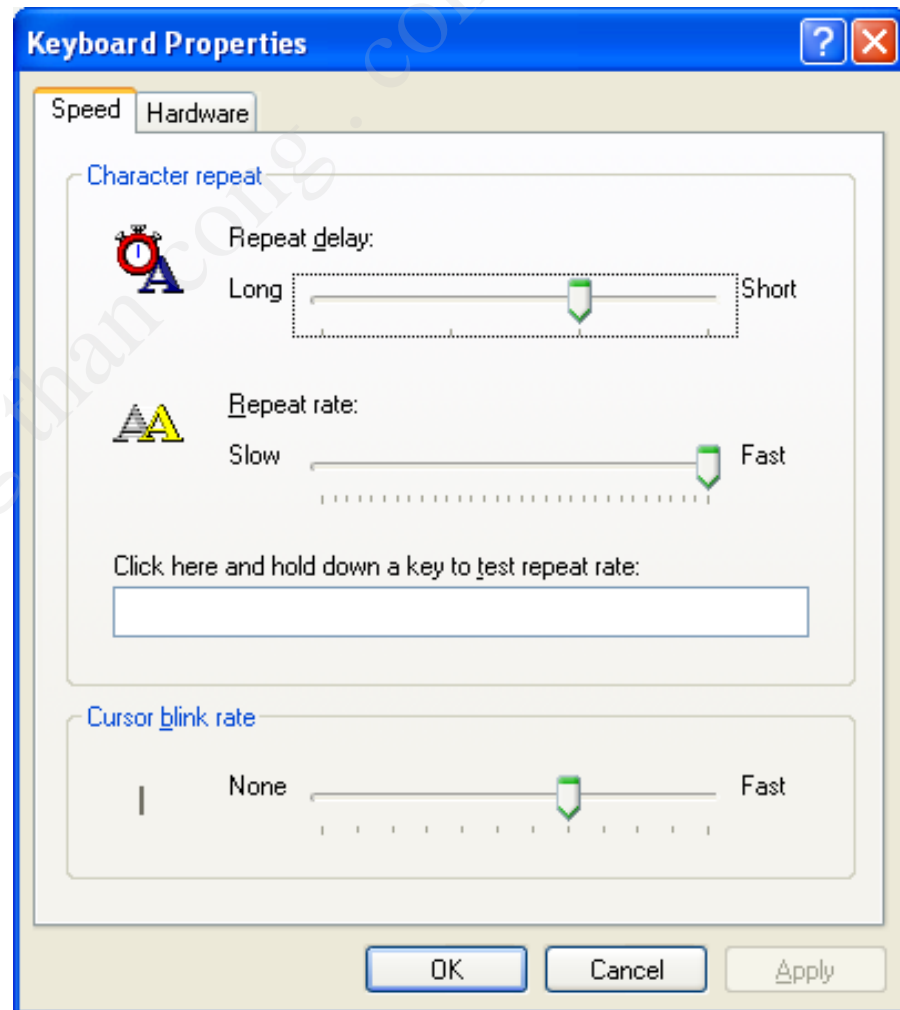
## ■ Tùy chỉnh cấu hình Windows

### ➤ Điều chỉnh chuột



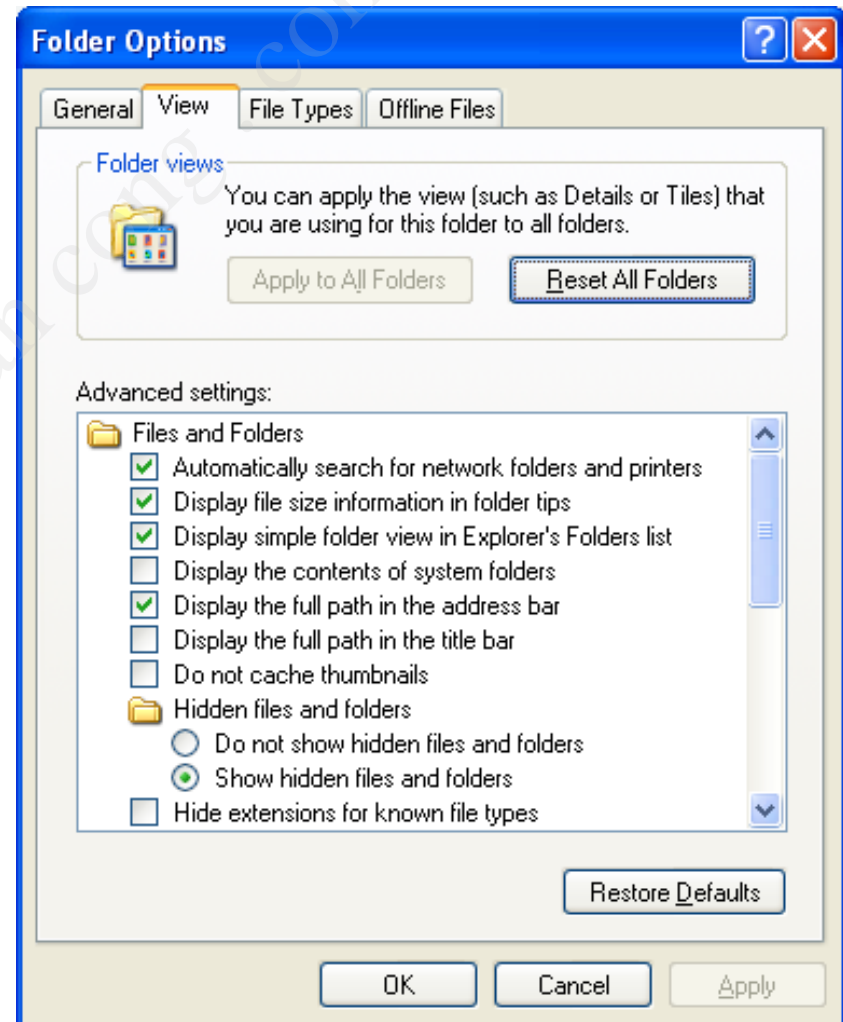


- Tùy chỉnh cấu hình Windows
  - Điều chỉnh bàn phím

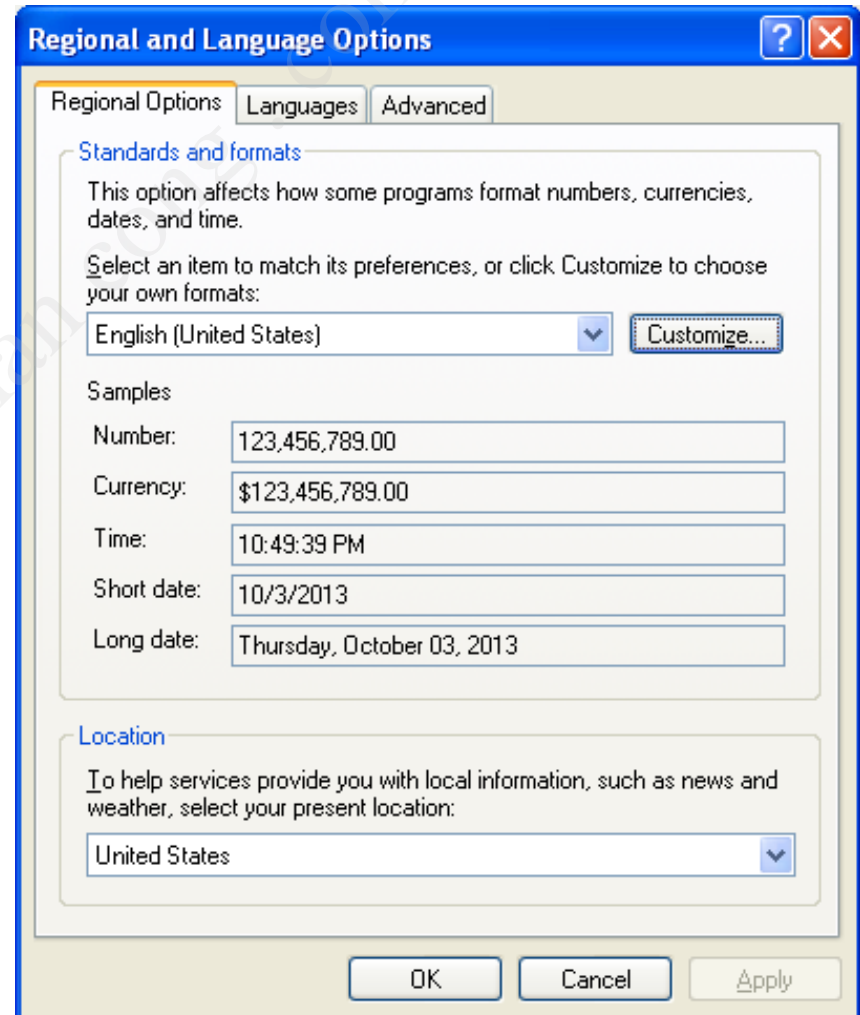


- Tùy chỉnh cấu hình Windows

➤ Tùy chọn hiển thị thư mục



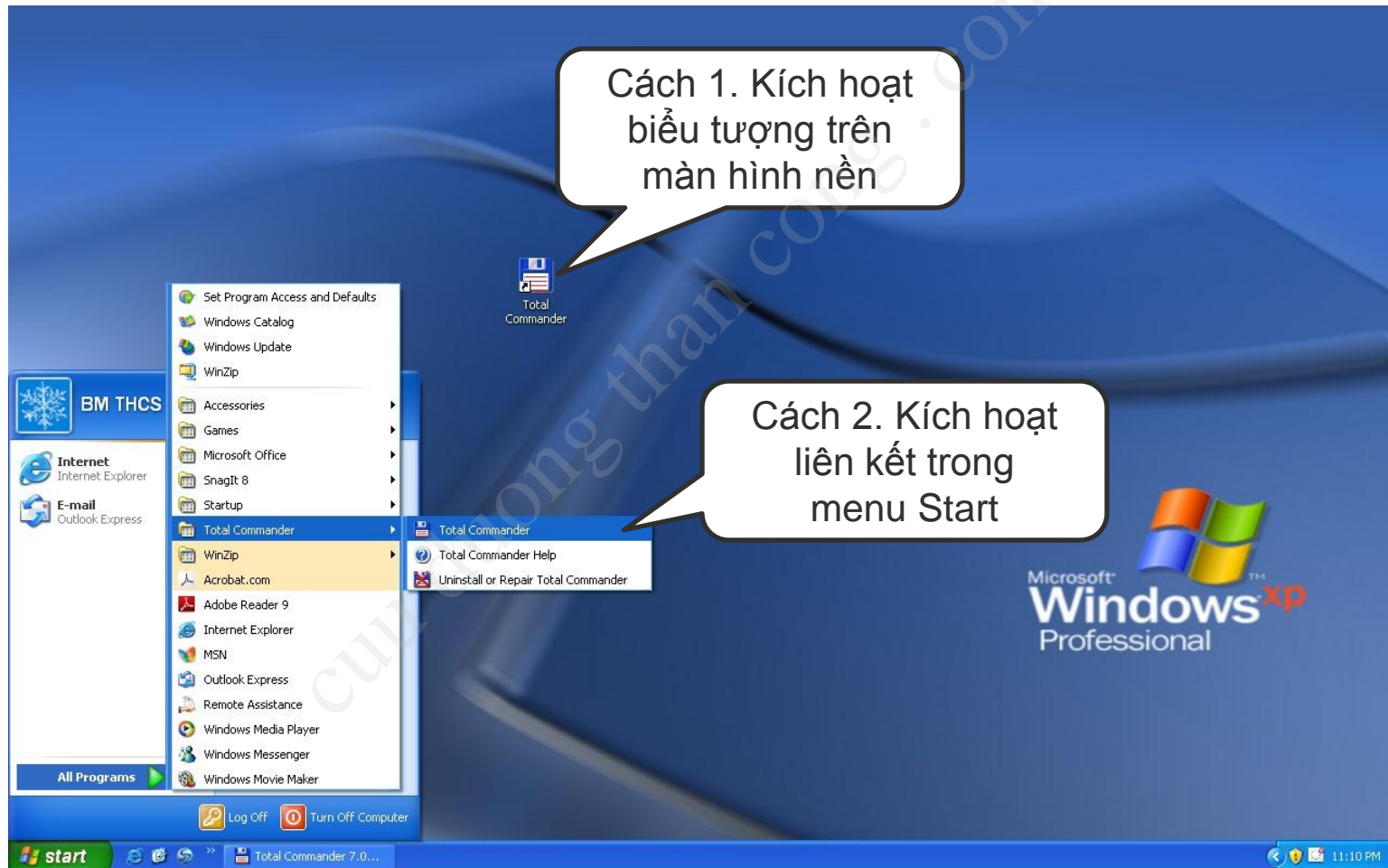
- Tùy chỉnh cấu hình Windows
  - Quy ước định dạng...



- Tùy chỉnh cấu hình Windows
  - Điều chỉnh giao diện



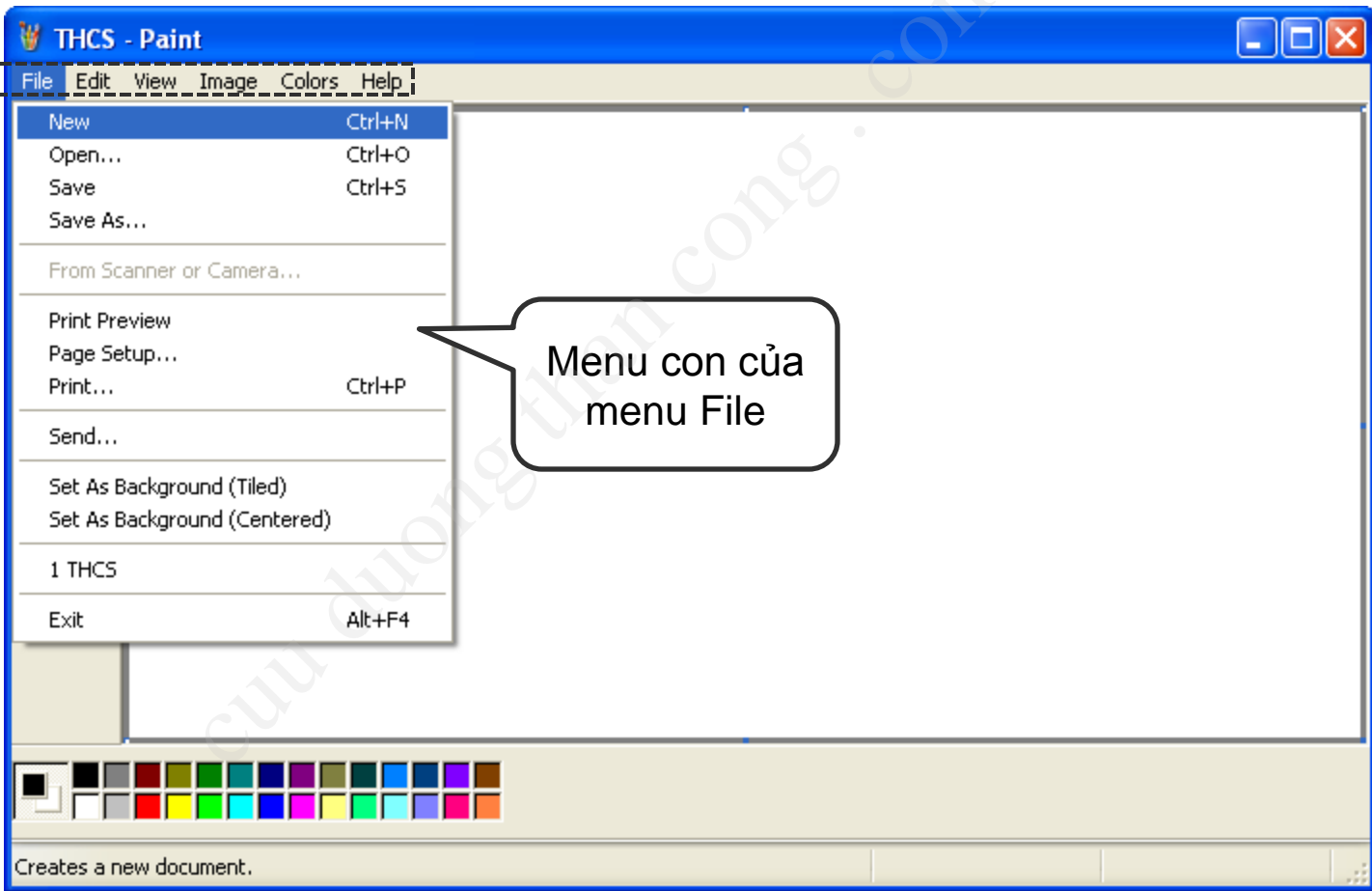
- Tổng quan về Windows
- Hệ thống tập tin
- Tùy biến môi trường làm việc
- Thao tác trên cửa sổ chương trình
  - Khởi động chương trình
  - Trình đơn (Menu)
  - Thanh công cụ (Toolbar)
  - Hộp hội thoại (Dialog box)

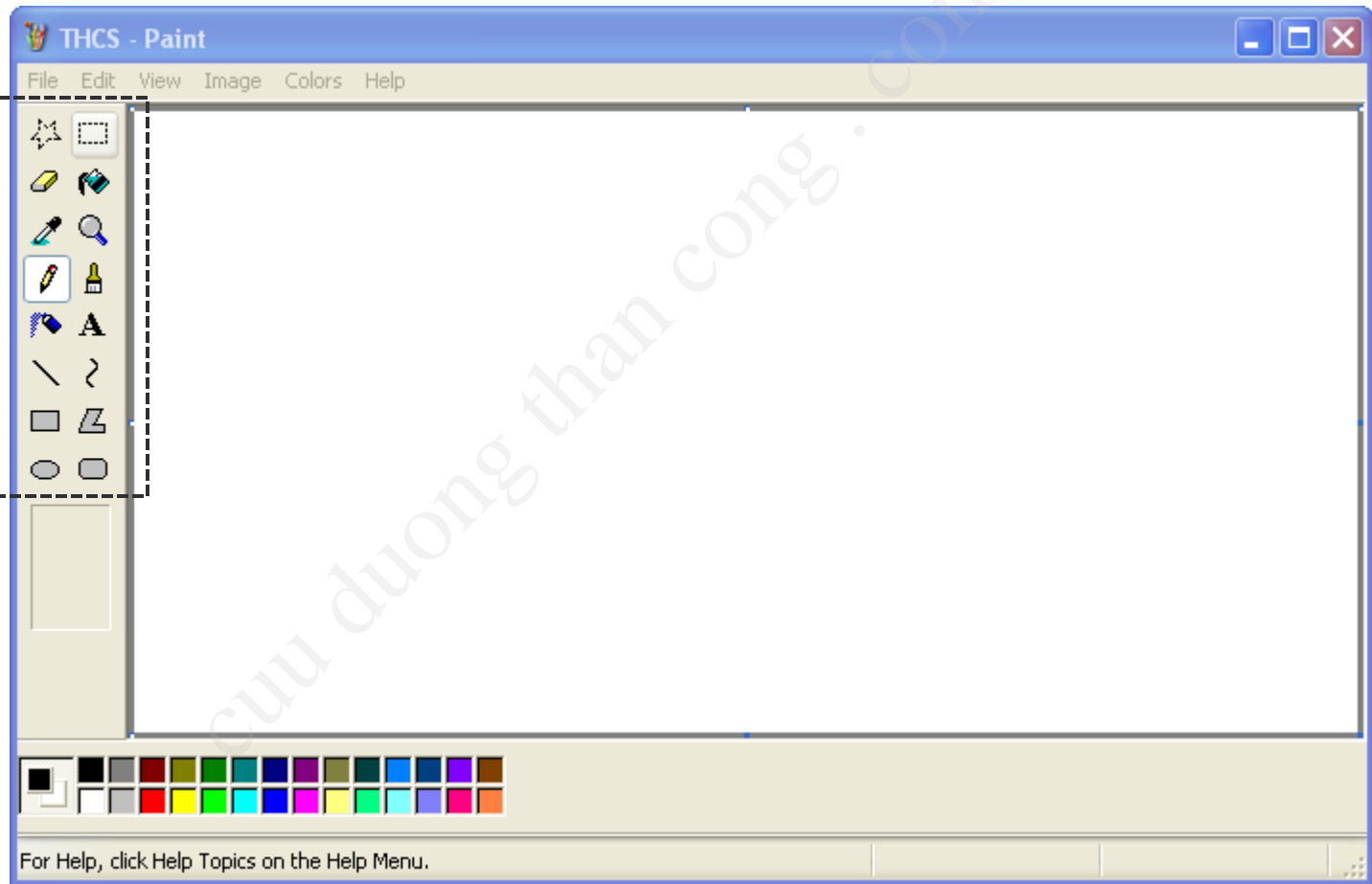


Cách 1. Kích hoạt biểu tượng trên màn hình nền

Cách 2. Kích hoạt liên kết trong menu Start

Menu hệ thống







1. Chọn

Hộp thoại của chức năng Open

